

Số: 07/2021/QĐST-DS

ĐT, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; 157; khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST-DSST ngày 11 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 24/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐT; Địa chỉ: Tháp BIDV-35 HV - Quận HK - TP. Hà Nội; Người đại diện pháp luật: Ông Phan Đức T, chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc B, theo Quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/08/2019; Người được uỷ quyền lại: Bà Phạm Thị H, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch ĐT theo văn bản số 0245/QĐ-BIDV.TNQN ngày 04/3/2020.

Bị đơn: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ thôn ĐS, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số T.A.0013.14/HĐTD, ngày 20/01/2014;
2/ Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 23.3.2021 Ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị Nh còn nợ ngân hàng TMCP ĐT tổng số tiền là 104.991.931 đồng (Một trăm linh bốn triệu chín trăm chín mươi một nghìn chín trăm ba một đồng), trong đó nợ gốc 39.050.000 đồng (ba mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi 51.539.766 đồng (năm mươi một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm sáu sáu đồng) và lãi phạt quá hạn nợ gốc là 14.402.165 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm lẻ hai nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng).

3/ Về phương án trả nợ:

3.1 Ngày 28 tháng 4 năm 2021 ông H và bà Nh phải trả số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng);

3.2 Kể từ tháng 5/2021 đến tháng 11/2021, vào ngày 28 hàng tháng, ông H, bà Nh phải trả Ngân hàng TMCP ĐT số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng);

3.3 Ngày 28 tháng 12 năm 2021 ông H, bà Nh phải trả Ngân hàng TMCP ĐT số tiền 4.991.931 đồng (Bốn triệu chín trăm chín một nghìn chín trăm ba một đồng) và toàn bộ lãi phát sinh.

4/ Kể từ ngày 24/3/2021 trở đi, ông H, bà Nh phải tiếp tục trả lãi Ngân hàng TMCP ĐT đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số T.A.0013.14/HĐTD, ngày 20/01/2014 cho đến khi ông H, bà Nh trả hết nợ.

5/ Trong trường hợp ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị Nh vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết, thì Ngân hàng TMCP ĐT được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1517/QSDĐ/BK, do Ủy ban nhân dân huyện ĐT cấp ngày 07/11/2003 cho hộ ông Vũ Văn H, tại địa chỉ: thôn ĐS, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh QN để thu hồi nợ.

6/ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị Nh phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT.

7/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ngân hàng TMCP ĐT chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 5.000.000^d (Năm triệu đồng) mà Ngân hàng TMCP ĐT đã nộp theo biên bản giao nhận ngày 19/01/2021 tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT.

8/ Về án phí:

8.1 Ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.624.798 đồng, làm tròn 2.625.000^d (Hai triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

8.2 Trả lại Ngân hàng TMCP ĐT số tiền 2.572.000^d (Hai triệu lăm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000454, ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã ĐT;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh